TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35** /2022 /QĐST-DS	*S, ngày 16 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời

2. Ông Đoàn Văn Đức

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ban Quản lý T Đà Nẵng Địa chỉ: 18-20 V, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn L**. Chức vụ: Phó Trưởng ban. Theo Giấy ủy quyền ngày ngày 24/5/2022 của Trưởng ban quản lý Âu Thuyền và cảng cá T, Đà Nẵng. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu H** – sinh năm: 1971 – Địa chỉ: Tổ 62 phường T , quận H , thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Đình T** – sinh năm: 1968 – Địa chỉ: K133/5 M , tổ 7A T , quận H , thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Bà **Trương Thị N** ; sinh năm: 1977 – Địa chỉ: Tổ 62 phường T , quận H ,

thành phố Đà Nẵng. có mặt

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Hữu H , bà Trương Thị N có trách nhiệm phải trả lại tài sản là mặt bằng có diện tích 310 m^2 tại vị trí khu Khu L1/A6 thuộc khu hành chính của Ban quản lý Âu thuyền và Cảng cá T cho Ban quản lý T Đà Nẵng.

2. Ông Nguyễn Hữu H , bà Trương Thị N có trách nhiệm phải tháo dỡ toàn bộ tài sản ra khỏi mặt bằng thuê bao gồm: Nhà xưởng có kết cấu tường xây, mái tôn, nền xi măng diện tích 310m^2 và 700 khuôn đá, 2 dàn tời, 3 cục máy nóng lạnh (trong đó chỉ còn 3 dàn máy lạnh), 2 đầu máy nén dự phòng, 2 máy bơm nước, 2 máy bơm nước dự phòng, 2 tủ điều khiển điện, bồn chứa nước bằng nhựa 200 lít, 01 hệ thống châm nước khuôn đá, 1 hầm chứa khuôn đá, 1 đầu nén hiện trạng bị hỏng, 01 bộ sàn gỗ nắp hầm đá diện tích khoảng 110m^2, 01 tủ đứng khung gỗ, bọc tôn (theo biên bản xem xét thẩm định của Tòa án quận S , Đà Nẵng ngày 30/6/2022).

Thời gian tiến hành bàn giao mặt bằng và di dời tài sản: Trước ngày 26/8/2022

3. Ban quản lý T Đà Nẵng có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Hữu H , ông Lê Đình T số tiền là 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng)

Thời gian giao tiền vào ngày 26/8/2022

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Hữu H phải chịu nhưng Ban quản lý T Đà Nẵng tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003308 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận S , thành phố Đà Nẵng.

Về chi phí khác: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Ban quản lý T Đà Nẵng tự nguyện chịu (đã nộp và thanh toán xong)

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh